

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2021/QĐXXST-HS ngày 19/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST – HS ngày 07/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Duy Th, sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Chưa rõ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Duy T, sinh năm 1967 và bà Thiều Thị L, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Thiều Quang Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Chưa rõ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Thiều Quang H, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977; bị cáo là con một trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 28/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trịnh Duy T, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn 4, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thanh Trọng, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Th bàn bạc với Đ góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì Đ đồng ý, nhưng do Đ không có tiền nên Th sử dụng tiền của Th ra mua ma túy trước, Đ sẽ trả lại sau. Sau đó, Th điều khiển xe moto biển số 36B6-614.02, số máy KC26E1182006, số khung 2609GY335708 chở Đ ra khu vực ngã tư 550 thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được Th đưa gói ma túy cho Đ cầm ở lòng bàn tay phải còn Th điều khiển xe chở Đ đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy, khi đi đến trước số nhà 63 đường Nguyễn Thị Ph, khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An thì bị lực lượng Công an phường T nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong lòng bàn tay phải Đ đang có một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An giải quyết theo thẩm quyền. Qua làm việc Th và Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng ;

+ 01 xe mô tô biển số 36B6-614.02, số máy KC26E1182006, số khung 2609GY335708.

Theo Kết luận giám định số 148/MT-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2753 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Duy Th, Thiều Quang Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Duy Th mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Thiều Quang Đ mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy một bì thư niêm phong, bên trong bì thư có 0,2564 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô biển số 36B6-614.02, số máy KC26E1182006, số khung 2609GY335708 chủ sở hữu là anh Trịnh Duy Toàn, sinh năm 1967, địa chỉ thôn 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa cho Trịnh Duy Th mượn, việc Th mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh Toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành xác minh và trả lại xe cho anh Trịnh Duy T.

Đối với người đàn ông tên Hiếu bán ma túy cho Thiệu Quang Đ và Trịnh Duy Th hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trịnh Duy Th và Thiệu Quang Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, tại trước số nhà 63 đường Nguyễn Thị Ph, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trịnh Duy Th, Thiệu Quang Đ có hành vi cất giấu 0,2753 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 148/MT-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của các bị cáo mua ma túy sau đó cất giấu, nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 0,2753 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

Xét vai trò trong đồng phạm: Bị cáo Trịnh Duy Th là người đề xuất và sử dụng phương tiện, trực tiếp mua ma túy đóng vai trò tích cực hơn bị cáo Thiệu Quang Đ nên khi quyết định hình phạt bị cáo Th phải chịu mức án cao hơn bị cáo Đ.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa 0,2753 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với mô tô biển số 36B6-614.02, số máy KC26E1182006, số khung 2609GY335708 là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Duy T, ông T không biết việc bị cáo Trịnh Duy Th sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho anh Toàn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về mức hình phạt với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp xét phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy Th và Thiều Quang Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Duy Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

Xử phạt bị cáo Thiều Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư niêm phong, bên trong bì thư có 0,2564 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trịnh Duy Th và Thiều Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm